

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam
đến năm 2020 của tỉnh Nam Định

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, như sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung.

Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiên bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Các mục tiêu cụ thể.

2.1. Mục tiêu 1: *Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.*

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chỉ tiêu 3: Hằng năm, trung bình giảm từ 10% đến 15% số hộ gia đình có bạo lực gia đình.

- Chỉ tiêu 4: Hằng năm, trung bình giảm từ 10 đến 15% số hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội.

2.2. Mục tiêu 2: *Kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.*

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đến năm 2015 đạt 80% và đến năm 2020 đạt 85% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hoá”.

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2015 đạt 85% và năm 2020 đạt 95% hộ gia đình dành thời gian chăm sóc, dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con, cháu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, không phân biệt con, cháu là trai hay gái.

- Chỉ tiêu 3: Phần đầu đến năm 2015 đạt 85% và năm 2020 đạt 95% hộ gia đình thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng chu đáo ông, bà, chăm sóc cha, mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu đến năm 2015 đạt 95% và năm 2020 đạt từ 98% trở lên các hộ gia đình có người trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, không phá thai vì giới tính của thai nhi.

2.3. Mục tiêu 3: Nâng cao năng lực của gia đình trong phát triển kinh tế, ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế; tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo theo quy định..

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật phúc lợi xã hội dành cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo.

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng để phát triển kinh tế gia đình, ứng phó với thiên tai, khủng hoảng kinh tế.

- Chỉ tiêu 3: Hàng năm, tăng 10% hộ gia đình, thành viên trong gia đình được thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hoá, giáo dục và dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Tổ chức và quản lý.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các Sở, ban ngành, đoàn thể đối với công tác gia đình. Đưa các chỉ tiêu xây dựng, phát triển gia đình thành một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Kiện toàn và đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp đủ sức thực hiện nhiệm vụ quản lý và tổ chức thực hiện công tác gia đình.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác gia đình; ưu tiên nguồn lực cho vùng nông thôn.

- Lồng ghép, phối hợp việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra việc thi hành luật pháp, chính sách, thực hiện các nhiệm vụ công tác liên quan đến gia đình nhằm bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của

các gia đình, thúc đẩy việc thực hiện nghĩa vụ của các gia đình, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực gia đình

2. Truyền thông, giáo dục, cung cấp kiến thức về xây dựng gia đình.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các gia đình và cộng đồng về vị trí, vai trò của gia đình trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; về chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình; về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của các gia đình, các cơ quan, những người thi hành công vụ liên quan đến gia đình.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hoá hình thức tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Chú trọng hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ưu tiên đối tượng tuyên truyền là nam giới và những gia đình thuộc nhóm có nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình.

- Tích cực tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những biểu hiện không lành mạnh ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, không đúng trong xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Đồng thời ngăn ngừa các sản phẩm văn hóa xấu tác động vào gia đình.

- Đẩy mạnh việc giáo dục, cung cấp cho các thành viên gia đình về chủ trương, chính sách, luật pháp liên quan đến gia đình; kỹ năng sống; trách nhiệm của nam giới đối với công việc trong gia đình, việc bảo đảm quyền của phụ nữ trong gia đình; kỹ năng làm cha mẹ, chăm sóc trẻ em, trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; xây dựng tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, giúp đỡ, nhắc nhở, động viên nhau thực hiện tốt chủ trương, chính sách, luật pháp của Đảng, Nhà nước; kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ; tiếp thu các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

- Lòng ghép kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

3. Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về gia đình và công tác gia đình.

- rà soát thực trạng, kết quả thực hiện các văn bản hiện hành của Đảng, Nhà nước, của tỉnh liên quan đến gia đình và công tác gia đình để trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện cụ thể hóa hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình và công tác gia đình.

- Đẩy mạnh việc tổ chức, chỉ đạo, quản lý, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến gia đình, đảm bảo cho các gia đình được tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ các chính sách, quy định của Đảng, của Nhà nước, của tỉnh và thực hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, tích cực đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

- Tổng kết việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng về gia đình và công tác gia đình; trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật còn vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng.

4. Thực hiện các chính sách, chương trình về an sinh xã hội.

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ các gia đình đặc biệt là gia đình nghèo, gia đình chính sách để phát triển kinh tế.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009; đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến 2020.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả về trợ giúp xã hội thường xuyên cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ưu tiên hỗ trợ trẻ em hộ nghèo, trợ giúp đột xuất cho các gia đình gặp rủi ro, thiên tai... kịp thời khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.

- Bảo đảm cho các hộ gia đình tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin. Ưu tiên cho các hộ gia đình nghèo.

- Xây dựng, thực hiện chính sách ưu tiên cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trực tiếp thực hiện các chương trình, dự án tạo việc làm ưu tiên cho các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, các hộ thực hiện chính sách chuyển đổi đất nông nghiệp phục vụ đô thị hoá, công nghiệp hoá.

5. Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình.

- Nghiên cứu xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình phù hợp với thực tế địa phương và nhu cầu thực tế.

- Chú trọng việc xây dựng, nâng cao chất lượng các dịch vụ gia đình nhằm tạo điều kiện, giúp cho các gia đình tiếp cận, tham gia vào các hoạt động lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình, góp phần nâng cao hiệu quả lao động, sản xuất, xây dựng gia đình ngày càng no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

6. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác gia đình.

- Đề cao tính chủ động và trách nhiệm tham gia của từng ngành, từng lĩnh vực đối với việc thực hiện các nhiệm vụ công tác, việc hỗ trợ, xây dựng, phát triển gia đình, việc thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi trách nhiệm của các sở, ban ngành, đoàn thể và địa phương.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội, các dòng họ, cá nhân vào việc hỗ trợ hoặc tạo các điều kiện giúp cho các gia đình nâng cao nhận thức và có thêm cơ hội, điều kiện tham gia vào các hoạt động xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

- Khuyến khích đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước trong việc hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và quy định của pháp luật.

7. Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nâng cao chất lượng thu thập, xử lý thông tin số liệu về gia đình trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin và hoàn thiện hệ thống các chỉ số, chỉ báo.

- Thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ công tác quản lý nhà nước về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở địa phương. Triển khai thực hiện bộ chỉ số về gia đình; bộ chỉ số giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

III. KINH PHÍ.

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Sở, ban ngành và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Ngoài ra, các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan có liên quan và các địa phương chủ động vận động sự tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở ngành liên quan, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị- xã hội khác và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các hoạt động thực hiện Chiến lược theo từng giai đoạn và hàng năm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành trong phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng, duy trì có hiệu quả và nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Đề án Tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam giai đoạn 2010-2020; các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cách ứng xử trong gia đình, giữa gia đình với cộng đồng; các hoạt động trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

- Thực hiện lồng ghép nội dung công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình với thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và thực hiện Đề án phát triển văn hoá nông thôn tỉnh Nam Định đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan để tham mưu với UBND tỉnh đưa một số chỉ tiêu cơ bản về công tác gia đình vào Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh hàng năm và 5 năm.

3. Sở Tài chính.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện Chiến lược; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật ngân sách và các quy định hiện hành.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục trực thuộc bổ sung nội dung giáo dục về gia đình (trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương), đưa kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào trong các cấp học, bậc học cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương.

Tăng cường các hoạt động phổ biến kiến thức, khoa học, kỹ thuật nông nghiệp; tăng cường các hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, chế biến sản phẩm để hỗ trợ cho các gia đình phát triển kinh tế gia đình.

6. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện xây dựng mạng lưới dịch vụ hỗ trợ gia đình và công tác đảm bảo an sinh xã hội.

7. Sở Tư pháp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh thực hiện các hoạt động tổng kết thực tiễn thi hành Luật hôn nhân và gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý, hướng dẫn công tác trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh; triển khai hướng dẫn và kiểm tra hoạt động hoà giải ở cơ sở liên quan đến gia đình.

8. Sở Thông tin và Truyền thông.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng (Đài phát thanh-Truyền hình, Báo Nam Định) đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về gia đình.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, về phong tục, tập quán, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, về phòng, chống bạo lực gia đình.

9. Công an tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về gia đình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về gia đình thực hiện việc thống kê về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Căn cứ vào kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của đơn vị hàng năm phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đưa các mục tiêu phát triển gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội dài hạn và ngắn hạn của địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện chính sách, pháp luật về gia đình, xoá bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận: Tham gia thực hiện Chiến lược trong phạm vi hoạt động của mình; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; phát triển phong trào “Ông, bà, cha, mẹ mẫu mực, con, cháu hiếu thảo”, phong trào “xây dựng gia đình hạnh phúc”...

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Giao Sở văn hóa, thể thao và du lịch theo dõi, tổng hợp việc thực hiện của các cấp, các ngành, định kỳ báo cáo UBND tỉnh; tổ chức sơ kết vào cuối năm 2015 và tổng kết vào cuối năm 2020./.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TTDL;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu VT1, VP7. *ld*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Bùi Đức Long